

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 39/2019/KDTM-PT

Ngày: 15/01/2019

V/v: “*Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Công Toại.

Các Thẩm phán: 1. Ông Nguyễn Hồng Ân.

2. Ông Ngô Văn Dũng.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Hồng- Thư ký Tòa án Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh: Bà Thân Trọng Minh Phương - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Trong ngày 15/01/2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 70/2018/TLPT-KDTM ngày 23 tháng 8 năm 2018 về “Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 1285/2018/KDTM-ST ngày 13 tháng 7 năm 2018 của Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh bị Bị đơn kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 5441/2018/QĐ-PT ngày 16 tháng 11 năm 2018; Quyết định hoãn phiên tòa phúc thẩm số 9904/2018/QĐ-PT ngày 03/12/2018; Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 6052/2018/QĐ-PT ngày 06 tháng 12 năm 2018, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Công ty Trách nhiệm hữu hạn Xây dựng Vận tải Thương mại M.

Địa chỉ: 213/20 đường N, Phường P, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Ngọc Quang A, sinh năm 1982; CMND số 025879006, do Công an TP.HCM cấp ngày 17/01/2014.

Địa chỉ: 12/21A đường số R, phường B, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh. (Theo văn bản ủy quyền số 02/2018/UQ-TT ngày 27/11/2017). (Có mặt).

2. Bị đơn: Công ty Cổ phần Công trình Giao thông C.

Địa chỉ: 14-16 đường P, Phường D, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Hồ Văn C, sinh năm 1951; CMND số 020078375, do Công an TP.HCM cấp ngày 21/8/2009.

Địa chỉ: 15 đường P, Phường Q, Quận D, Thành phố Hồ Chí Minh. (Theo văn bản ủy quyền số 61/GUQ-TGD-CTCP ngày 20/11/2018). (Có mặt).

3. Người có quyền và nghĩa vụ liên quan: Ông Huỳnh Đông T.

Địa chỉ: 36/44/8A đường D2, Phường D, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh. (Triệu tập hợp lệ lần 2 nhưng vắng mặt tại tòa)

4. Người kháng cáo: Công ty Cổ phần Công trình Giao thông C.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản án sơ thẩm:

*** Đại diện Nguyên đơn trình bày:**

Ngày 25/12/2006, Công ty Trách nhiệm hữu hạn Xây dựng Vận tải Thương mại M (sau đây gọi tắt Công ty M) và Xí nghiệp Xây dựng Dân dụng (là đơn vị trực thuộc Công ty Công trình Giao thông C nay là Công ty Cổ phần Công trình Giao thông C) ký kết Hợp đồng kinh tế số 19/HĐKT.06 về việc cung cấp cát đến chân công trình xây dựng đường trục chính D1 khu công nghệ cao Thành phố Hồ Chí Minh với khối lượng là 17.500 m³ toi (Khối lượng thanh toán là khối lượng nghiệm thu thực tế trên công T). Tổng giá trị hợp đồng là 1.102.500.000 đồng. Thời gian thực hiện hợp đồng tính từ ngày 27/12/2006 đến ngày 20/01/2007. Ngày 28/5/2007, Công ty M và Xí nghiệp Xây dựng Dân dụng tiến hành lập biên bản nghiệm thu và thanh lý Hợp đồng số 19/HĐKT.06, theo đó số tiền mà Xí nghiệp Xây dựng Dân dụng phải thanh toán cho Công ty M là 392.332.500 đồng, ngày 01/2/2017 Công ty Cổ phần Công trình Giao thông C đã trả số tiền là 346.500.000 đồng, số tiền còn lại là 45.832.500 đồng đến nay Công ty M vẫn chưa nhận được. Nay Công ty M yêu cầu Công ty Cổ phần Công trình Giao thông C phải trả số tiền 45.832.500 đồng và tiền lãi của số tiền này tính từ ngày 01/7/2007 đến ngày 01/7/2018 theo lãi suất là 1%/tháng.

*** Đại diện Bị đơn trình bày:**

Hợp đồng kinh tế số 19/HĐKT.06 ngày 25/12/2006 được ký kết giữa Công ty M và Xí nghiệp Xây dựng Dân dụng do ông Huỳnh Đông T là giám đốc Xí nghiệp trực tiếp ký kết. Do ông T không báo với Công ty số nợ nêu trên và hiện nay ông T không còn làm việc ở Công ty nên Công ty không đồng ý trả số nợ 45.832.500 đồng theo yêu cầu của nguyên đơn.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Huỳnh Đông T** đã được Tòa án thực hiện thủ tục thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải hai lần nhưng cũng không đến Tòa án cấp sơ thẩm để đưa ra ý kiến và nộp các tài liệu, chứng cứ để Tòa án xem xét.

Bản án dân sự sơ thẩm số 1285/2018/KDTM-ST ngày 13 tháng 7 năm 2018 của Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh, đã tuyên xử như sau:

Về hình thức: Xử vắng mặt người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan – ông Huỳnh Đông T.

Về nội dung:

1. Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn là Công ty Trách nhiệm hữu hạn Xây dựng Vận tải Thương mại M. Buộc Công ty Cổ phần Công trình Giao thông C phải thanh toán số tiền còn thiếu theo Hợp đồng kinh tế số 19/HĐKT.06 ngày 25/12/2006 bao gồm tiền nợ là: 45.832.500 đồng, tiền lãi là: 60.498.900 đồng. Tổng cộng là: 106.331.400 (Một trăm lẻ sáu triệu, ba trăm ba mươi một ngàn, bốn trăm) đồng làm một lần ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ khi Công ty Trách nhiệm hữu hạn Xây dựng Vận tải Thương mại M có đơn yêu cầu thi hành án, Công ty Cổ phần Công trình Giao thông C chưa thanh toán số tiền nêu trên thì còn phải chịu lãi theo lãi suất nợ quá hạn trung bình trên thị trường ứng với thời gian, số tiền chậm trả.

2. Về án phí kinh doanh, thương mại sơ thẩm:

Công ty Cổ phần Công trình Giao thông C phải chịu án phí kinh doanh, thương mại sơ thẩm là 5.316.570 đồng, nộp tại Chi cục Thi hành án Dân sự quận Bình Thạnh;

Công ty Trách nhiệm hữu hạn Xây dựng Vận tải Thương mại M không phải chịu án phí sơ thẩm, được hoàn lại số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm là 2.847.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0009122 ngày 08/11/2016 của Chi cục Thi hành án Dân sự quận Bình Thạnh.

Thi hành tại cơ quan Thi hành án Dân sự có thẩm quyền.

T hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 30/7/2018, Công ty Cổ phần Công trình Giao thông C nộp đơn kháng cáo toàn bộ Bản án dân sự sơ thẩm số 1285/2018/KDTM-ST ngày 13 tháng 7 năm 2018 của Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Đại diện nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và đề nghị Hội đồng xét xử bác kháng cáo của bị đơn, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

- Đại diện bị đơn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo và đề nghị Hội đồng xét xử hủy bản án sơ thẩm, chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa án cấp sơ thẩm giải quyết

lại vụ án theo hướng đình chỉ vụ án do hết thời hiệu khởi kiện. Hoặc sửa bản án sơ thẩm bác yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh- Bà Thân Trọng Minh Phương- phát biểu có nội dung chính như sau: Nhận thấy Thẩm phán và Hội đồng xét xử phúc thẩm đã tuân thủ đúng thủ tục tố tụng, các đương sự chấp hành đúng pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị đơn, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, các đương sự thừa nhận nội dung bản án sơ thẩm do Hội đồng xét xử tóm tắt là đúng như bản án sơ thẩm và không có đương sự nào cung cấp thêm chứng cứ mới. Xét Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh, thụ lý giải quyết tranh chấp về “hợp đồng mua bán hàng hóa”, giữa Công ty M với Công ty Cổ phần Công trình Giao thông C là đúng trình tự, thủ tục thẩm quyền. Sau khi xét xử sơ thẩm, bị đơn nộp đơn kháng cáo trong thời hạn luật định nên đơn kháng cáo hợp lệ.

[2] Xét yêu cầu kháng cáo của bị đơn đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét thời hiệu khởi kiện của nguyên đơn vì bị đơn cho rằng vụ án đã hết thời hiệu khởi kiện tính đến ngày Tòa án cấp sơ thẩm thụ lý, Hội đồng xét xử nhận thấy: Theo Hợp đồng số 19/HĐKT.06 ngày 25/12/2006, ngày 28/5/2007 các bên ký biên bản nghiệm thu và thanh lý hợp đồng, ngày 03/9/2014 nguyên đơn có văn bản số 33/CVMP.14 thông báo đến bị đơn với nội dung yêu cầu trả số tiền 45.832.500 đồng hạn chót vào ngày 18/9/2014, nếu quá thời hạn nêu trên mà bị đơn không trả nợ thì nguyên đơn nộp đơn khởi kiện tại Tòa án. Như vậy ngày 18/9/2014, được xác định là thời điểm quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn bị xâm phạm. Theo quy định tại Điều 319 Luật Thương mại thì thời hiệu khởi kiện là hai năm, kể từ thời điểm quyền và lợi ích hợp pháp bị xâm phạm. Ngày 16/9/2016 nguyên đơn nộp đơn khởi kiện tại Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh theo giấy báo nhận đơn số 2004/2016/TB-KDTM. Đối chiếu với quy định nêu trên nguyên đơn nộp đơn khởi kiện trong thời hạn luật định, nên lý do mà đại diện bị đơn cho rằng hết thời hiệu khởi kiện là không có cơ sở để chấp nhận.

[3] Xét đơn kháng cáo của bị đơn đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xem xét lại tư cách bị đơn tham gia tố tụng là Xí nghiệp Xây dựng dân dụng do ông T làm đại diện chứ không phải Công ty Giao thông C. Hội đồng xét xử nhận thấy: Tại Hợp đồng kinh tế số 19/HĐKT.06 ngày 25/12/2006, được ký kết giữa Công ty M và Xí nghiệp Xây dựng Dân dụng đã được Công ty Công trình Giao thông C xác nhận với nội dung: “ông Huỳnh Đông T là Giám đốc xí nghiệp Xây dựng Dân dụng thuộc Công ty Công trình Giao thông C” nên việc ông T ký xác nhận vào Biên bản nghiệm thu và thanh lý hợp đồng ngày 28/5/2007 mà không có con

dấu xác nhận của Công ty Giao thông C là hoàn toàn có thẩm quyền, ngoài ra bị đơn cũng không có văn bản ý kiến gì về chữ ký xác nhận của ông T. Và tại lệnh “Có” ngày 01/02/2007 thể hiện Công ty Công trình Giao thông C là bên trực tiếp chuyển số tiền 346.500.000 đồng cho Công ty M sau khi Công ty M và Xí nghiệp Xây dựng Dân dụng ký biên bản nghiệm thu và thanh lý hợp đồng ngày 28/5/2007. Do đó, có căn cứ xác định Công ty Công trình Giao thông C hoàn toàn biết rõ và chấp thuận trong việc ký kết và thực hiện hợp đồng ngày 25/12/2006 giữa Công ty M và Xí nghiệp Xây dựng dân dụng nên Tòa án cấp sơ thẩm xác định tư cách bị đơn là Công ty Công trình Giao thông C là đúng theo quy định của pháp luật nên không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của bị đơn.

Do kháng cáo của bị đơn không được chấp nhận, Hội đồng xét xử giữ nguyên bản án sơ thẩm nên người kháng cáo phải chịu án phí phúc thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Khoản 1, Điều 308; Khoản 1, Điều 148; Điều 313 Bộ luật Tố tụng dân sự; Khoản 1, Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội qui định về án phí, lệ phí Tòa án.

- Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của Công ty Cổ phần Công trình Giao thông C. Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 1285/2018/KDTM-ST ngày 13 tháng 7 năm 2018 của Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.

Cụ thể xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn- Công ty Trách nhiệm hữu hạn Xây dựng Vận tải Thương mại M. Buộc Công ty Cổ phần Công trình Giao thông C phải thanh toán số tiền còn thiếu theo Hợp đồng kinh tế số 19/HĐKT.06 ngày 25/12/2006 bao gồm tiền nợ là: 45.832.500 đồng, tiền lãi là: 60.498.900 đồng. Tổng cộng là: 106.331.400 (Một trăm lẻ sáu triệu, ba trăm ba mươi một ngàn, bốn trăm) đồng, ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ khi Công ty Trách nhiệm hữu hạn Xây dựng Vận tải Thương mại M có đơn yêu cầu thi hành án, nếu Công ty Cổ phần Công trình Giao thông C chưa thanh toán số tiền nêu trên thì còn phải chịu lãi theo lãi suất nợ quá hạn trung bình trên thị trường ứng với thời gian, số tiền chậm trả.

2. Về án phí kinh doanh, thương mại sơ thẩm: Công ty Cổ phần Công trình Giao thông C phải chịu án phí kinh doanh, thương mại sơ thẩm là 5.316.570 (Năm triệu ba trăm mười sáu nghìn năm trăm bảy mươi) đồng, nộp tại Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền;

Công ty Trách nhiệm hữu hạn Xây dựng Vận tải Thương mại M không phải chịu án phí sơ thẩm, được hoàn lại số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm là 2.847.000 (Hai triệu tám trăm bốn mươi bảy nghìn) đồng theo Biên lai thu tạm

ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2014/0009122 ngày 08/11/2016 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Bình Thạnh.

3. Án phí phúc thẩm Công ty Cổ phần Công trình Giao thông C phải chịu 2.000.000 (Hai triệu) đồng, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng kháng cáo 2.000.000 (Hai triệu) đồng mà Công ty Cổ phần Công trình Giao thông C đã nộp theo Biên lai thu số AA/2017/0005126 ngày 06/8/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Bình Thạnh, TP.HCM.

- Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

T hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 9 Luật Thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND Tối cao;
- TAND Cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND Cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- TAND quận Bình Thạnh;
- Chi cục THADS quận Bình Thạnh;
- Các đương sự;
- Lưu.

Lê Công Toại

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

Các Thẩm phán

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Ngô Văn Dũng

Nguyễn Hồng Ân

Lê Công Toại

